

Lễ Hằng thuận trong cộng đồng Phật tử tại tỉnh Long An

Dương Thị Kim Hoa*

Nhận ngày 12 tháng 12 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 04 tháng 3 năm 2025.

Tóm tắt: Những năm gần đây, lễ Hằng thuận (lễ cưới) được tổ chức tại chùa hoặc tại tư gia cho Phật tử, người có cảm tình đạo Phật dưới sự minh chứng của Chư Tôn đức. Lễ Hằng thuận không chỉ tập trung ở các thành phố lớn như: Đà Nẵng, Huế, Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hà Nội mà còn diễn ra tại các tỉnh thuộc miền Tây Nam Bộ trong đó có tỉnh Long An. Lễ Hằng thuận không phải là nghi lễ tôn giáo bắt buộc mà dựa trên sự tự nguyện, ý thức và trách nhiệm trong hôn nhân. Vì vậy, lễ Hằng thuận diễn ra theo trình tự và các nghi thức rõ ràng, chu tất từng khâu: mẫu thiệp cưới, dẫn thỉnh Tăng Ni, tụng Kinh và bài giảng về tình nghĩa vợ chồng, ý nghĩa đeo nhẫn, quy y cho cô dâu và chú rể (nếu chưa có pháp danh), mặc áo dài truyền thống, đãi tiệc chay. Buổi lễ tác động đến văn hóa tinh thần Phật tử những ấn tượng tốt đẹp về cuộc sống hôn nhân gia đình, nuôi dạy con cháu thành người hữu ích cho xã hội.

Từ khóa: Lễ Hằng thuận, Phật tử, tỉnh Long An.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: In recent years, *hằng thuận* wedding ceremonies have been held at temples or private homes for Buddhists and those who have an affinity for Buddhism, under the witness of esteemed monks. The conducting of the ceremonies is not only, in a concentrated manner, in major cities such as Đà Nẵng, Huế, Hồ Chí Minh, Cần Thơ, and Hà Nội, but also in provinces in the Mekong Delta, including Long An. The ceremony is not a mandatory religious ritual but is based on voluntary participation, awareness, and responsibility in marriage. Therefore, it follows a clear sequence and specific rituals, carefully attending to each detail: wedding invitation design, invitation to monks and nuns, chanting of sutras, sermon giving on the significance of marital relationships, the meaning of wearing rings, ordaining of the bride and groom (if they do not already have a Dharma name), traditional *áo dài* worn, and a vegetarian banquet hosted. The ceremony impacts the non-material culture of Buddhists, leaving positive impressions about married life, and guiding them in nurturing children to become useful members for society.

Keywords: *Hằng thuận* wedding ceremony, Buddhist, Long An Province.

Subject classification: Philosophy

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, xã hội hiện đại có quá nhiều cặp vợ chồng đổ vỡ sau thời gian kết hôn gây nên hệ lụy không nhỏ cho gia đình và xã hội. Sở dĩ, gia đình không hạnh phúc do nhiều yếu tố như: chưa chuẩn bị tốt cho nền tảng hạnh phúc gia đình, sống không hòa hợp, không chia sẻ, cảm thông, nhịn nhường lẫn nhau, lòng ham muốn nhất thời, chạy theo thị hiếu, dục vọng, luyến ái... Việc tổ chức lễ Hằng thuận tại chùa, cơ sở tự viện hoặc nhà Phật tử, người có cảm tình với Phật giáo không còn quá xa lạ đối với nhiều người, đặc biệt việc phát triển lễ Hằng thuận với nghi thức Phật giáo trong cộng đồng được chú trọng về giá trị và ý nghĩa. Nghiên cứu về vấn đề nghi lễ Hằng thuận trước đó đã có những tác phẩm đi trước bàn đến,

* Trụ trì Trú xứ Bửu Liên, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Email: 23931063003@hcmussh.edu.vn

như: “Luận đàn lễ kết hôn trước cửa Phật” của tác giả Nguyễn Trọng Thuật, bài đăng trên báo Đuốc Tuệ, số 4 ngày 31/12/1935 và số 5 ngày 7/1/1936. Nghiên cứu này chỉ ra nguồn gốc của lễ Hằng thuận. Lễ Hằng thuận có tên gọi ban đầu là lễ kết hôn trước cửa Phật hay lễ Phật tiền kết hôn, xuất phát từ tục cưới hỏi của người Nhật. Tác giả cũng đề cập đạo lý vợ chồng, có thể thấy ý nghĩa của lễ Hằng thuận thể hiện quan niệm coi trọng gia đình và giữ gìn gia đạo cùng những luân lý tốt đẹp trong xã hội. Hoạt động này rất có ý nghĩa trong xã hội ngày nay, khi mà trong cuộc sống người ta coi trọng vật chất, chạy theo vật chất và đang đánh mất dần đi những đạo lý cùng những phong tục tốt đẹp trong xã hội. Trong phong trào chấn hưng Phật giáo ở Bắc Kỳ giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX với tư tưởng “nhân gian hóa Phật giáo”, ông Nguyễn Năng Quốc đã đề xuất sáng kiến qua bài viết “Luận đàn lễ kết hôn trước cửa Phật”. Hòa thượng Thích Trí Quảng (2020) với bài viết “Nghĩ lễ đời người theo Phật giáo” đã tóm gọn nghi lễ đối với đời người với ba nghi lễ chính yếu, đó là: lễ quy y Tam bảo và thọ trì năm giới cấm; lễ Hằng thuận và lễ cầu siêu khi một người qua đời. Trong đó, lễ Hằng thuận là những việc làm quan trọng và cần thiết đối với người Phật tử tại gia. Khi nghi lễ này được thực hiện bằng sự thành tâm, trang nghiêm, thanh tịnh thì dù tổ chức một cách đơn giản cũng đem lại sự thăng hoa về niềm tin tôn giáo cho hành giả trong cuộc sống hiện tại và cả tương lai.

Bằng phương pháp quan sát - tham dự, phỏng vấn sâu, điền dã trong cộng đồng Phật tử tỉnh Long An, bài viết này tiếp tục tìm hiểu nghi thức tiến hành, giá trị và ý nghĩa của lễ Hằng thuận trong đời sống của các Phật tử ở vùng Nam Bộ Việt Nam. Cô dâu - chú rể tổ chức lễ Hằng thuận thì đạo đức tâm linh phát triển vì hạnh phúc gia đình xây dựng trên nền tảng Giới - Định - Tuệ, giúp con người biết chuyển hóa nỗi khổ niềm đau, tạo dựng cho cô dâu và chú rể nền tảng tín ngưỡng, đảm bảo hạnh phúc cho gia đình và con cháu sau này vượt qua mọi sóng gió trong cuộc đời. Trong ngày cưới, đôi bạn trẻ đến chùa khấn nguyện chư Phật gia hộ cho mỗi lương duyên của họ và được chư Tăng làm lễ “Hằng thuận quy y” và lời chúc phúc, nhấn nhủ chia sẻ của Chư Tôn đức khuyên dạy một số nguyên tắc đạo đức làm kim chỉ nam cho cuộc sống mới. Kết quả nghiên cứu này cũng cho thấy tầm ảnh hưởng quan trọng của Phật giáo trong việc góp phần xây dựng đời sống gia đình hạnh phúc của Phật tử ở Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này, ngoài việc tổng hợp, phân tích tư liệu thư tịch thu thập từ nhiều nguồn khác nhau, phương pháp chính được chúng tôi sử dụng là phương pháp điền dã, quan sát thực địa và phỏng vấn sâu. Chúng tôi đã thực hiện các đợt điền dã ở một số huyện, thị có nhiều chùa và Phật tử sinh sống trên địa bàn tỉnh Long An như: Tân Thạnh, Thủ Thừa, Cần Giuộc, Cần Đước, Vĩnh Hưng, Tân An; quan sát và cùng tham gia các hoạt động liên quan đến lễ Hằng thuận được tổ chức trong các chùa và tư gia của Phật tử. Cụ thể, chúng tôi đã thực hiện khảo sát, phỏng vấn Chư Tôn đức và Phật tử ở 17 chùa, đình: chùa Thiên Mụ (xã Tân Trạch), chùa Bà Khai (xã Long Định), Cầu Chùa (xã Mỹ Lệ), chùa Mục Đồng (xã Long Trạch), chùa Phước Lâm (xã Tân Lâm) thuộc huyện Cần Đước; Tổ Đình Tôn Thạnh (xã Mỹ Lộc), chùa Núi và chùa Thạnh Hòa (xã Đông Thạnh), chùa Thới Bình (xã Phước Lại) thuộc huyện Cần Giuộc; chùa Giác Hoa (xã Hậu Thạnh Đông), chùa Long Thành (xã Tân Lập), chùa Vạn Linh (xã Tân Ninh) thuộc huyện Tân Thạnh; chùa Vĩnh Phong (thị trấn Thủ Thừa), Tổ Đình Kim Cang (xã Bình Thạnh) thuộc huyện Thủ Thừa; chùa Thiên Châu (Phường 3)

và chùa Thiên Khánh (Phường 4) thuộc thành phố Tân An; chùa Nổi hay còn gọi Cổ Sơn tự (xã Tuyên Bình) thuộc huyện Vĩnh Hưng.

Là phóng viên của các trang báo Phật giáo nên chúng tôi đã có nhiều cơ hội thuận lợi chứng kiến hoạt động lễ Hằng thuận từ nhiều năm, nhưng các cuộc điền dã được thực hiện tập trung nhất từ cuối năm 2023 đến nay.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Khái niệm, nguồn gốc lễ Hằng thuận

3.1.1. Khái niệm

Lễ Hằng thuận liên quan đến hôn nhân của con người. Trước đây và cho đến bây giờ, người Việt gọi lễ cưới là hôn lễ. Theo giải thích của Đào Duy Anh, chữ “hôn” nguyên nghĩa là chiều hôm, theo lễ tục xưa người ta làm lễ cưới vào buổi chiều tối (Đào Duy Anh, 2006: 205). Dân gian coi cưới xin là một trong ba việc lớn của đời người khi nhân mạng trong câu ca dao “tậu trâu cưới vợ làm nhà...”.

Theo quan niệm của người xưa, hôn nhân là việc chung của gia tộc chứ không phải việc của con cái và liên quan đến duy trì gia thống. Đó còn là trách nhiệm của mỗi người đối với tổ tiên, dòng họ, không chỉ có nguyên nhân huyết thống mà còn có nguyên nhân về kinh tế, sinh con đẻ cái nối dõi tông đường, coi sóc việc gia đình chồng. Theo thời phong kiến, luân lý “tam cương ngũ thường”, việc hôn nhân của con cái phụ thuộc vào quyền của cha mẹ và “đặt đầu ngồi đây”. Không cần biết đến ái tình của con cái chỉ cốt tìm nơi “môn đăng hộ đối” và nhờ “mối lái” điều đình để đính hôn.

Các vua chúa thời phong kiến cũng đưa ra quy định về hôn nhân, chẳng hạn: “Hôn lễ là mối đầu của đạo người”, “Giá thú mà bàn của cải là thói quen mọi rợ” và quy định: “Đại phạm lấy vợ lấy chồng, chẳng qua cốt được cặp đôi mà thôi, còn lễ cưới thì nên châm chước trong sáu lễ, lượng tùy nhà có hay không, chứ không được viết khế ruộng. Hương trưởng thu tiền cheo trong lễ cưới thì người giàu 1 quan 2 tiền, người vừa 6 tiền, người nghèo 3 tiền, người làng khác thì gấp đôi...” (Phan Huy Chú, 1960). Năm 1864, vua Tự Đức cũng sai định rõ lại lễ cưới xin của dân gian: “Từ lúc vấn danh đến khi xin cưới, cho kỳ hạn là 6 tháng, đều theo tiết kiệm, không được quá xa xỉ” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2021).

Lễ Hằng thuận theo quan niệm Phật giáo: Lễ Hằng thuận bắt nguồn từ tín ngưỡng của Phật giáo. “Hằng” có nghĩa là mãi mãi, luôn luôn hay còn gọi thường xuyên; “thuận” là hòa hợp, thuận thảo, yên ấm; “Hằng thuận” là nghệ thuật sống hòa hợp, trong ấm ngoài êm, vợ chồng luôn tương kính, thương yêu, nhịn nhường lẫn nhau (Thích Trí Quảng, 2020). Đồng thời, vợ chồng có trách nhiệm, làm tròn bổn phận đối với gia đình, ông bà, cha mẹ và con cái; hướng đến con đường tu tập giác ngộ, giải thoát trên cơ sở giữ gìn ngũ giới, hành thập thiện và tu tập theo Bát chánh đạo.

Hai từ “Hằng thuận” không chỉ thể hiện cái đẹp trong mối quan hệ vợ chồng mà còn xem là nét đẹp văn hóa Phật giáo. Ngày nay, nhiều bạn trẻ chọn nghi lễ tổ chức lễ Hằng thuận tại chùa với mong muốn được nhiều phước lành, hạnh phúc mỹ mãn, tránh đổ vỡ và bảo vệ hạnh phúc cả đời do các bên cô dâu và chú rể đều thực hiện ngũ giới, trong đó giới thứ ba trong nhà Phật là không tà dâm, chỉ chung thủy sống một vợ một chồng.

Lễ Hằng thuận tổ chức giúp cho Phật tử xác lập một niềm tin chân chính, hướng thượng, sống biết xây dựng hạnh phúc gia đình, dần thân vào các hoạt động lợi ích cho cá nhân và

cho cộng đồng về phương diện vật chất, lẫn đạo đức và tinh thần. Điều đó rất bổ ích khi tham gia lễ Hằng thuận hướng cho con người tới đời sống tỉnh thức, tất cả mọi sinh hoạt đều ở trong chánh niệm, làm chủ bản thân mình trong mọi hoàn cảnh, không bị bất kỳ một thứ gì trên cuộc đời này chi phối, dẫn đến bất an và không phạm giới tà dâm, xây dựng hạnh phúc gia đình bền vững, xã hội bền vững.

3.1.2. Nguồn gốc lễ Hằng thuận

Lễ Hằng thuận có nguồn gốc từ thời đức Phật còn tại thế cách đây gần 2.600 năm, đức Phật cùng tăng đoàn được thỉnh vào Vương thành Ca Tì La Vệ để làm chứng cho hôn lễ của Vương tử Mahanama. Ngài đã chứng minh và ban lời dạy cho vợ chồng Vương tử về bốn phận làm vợ, làm chồng, làm cha, làm mẹ đối với con cái, trách nhiệm đối với gia đình hai bên. Ngài cũng căn dặn đạo vợ chồng là nhịn nhường, thông cảm và chia sẻ lẫn nhau, cùng nhau đồng hành đi suốt cuộc đời, cùng vượt qua mọi khó khăn và trở ngại.

Nhiều nguồn tư liệu cho rằng, cụ đồ Nguyễn Trọng Thuật bút hiệu Nam Tử (1883-1940), quê Hải Dương. Ông là nhà Nho có tiếng, sau quy y theo Phật, ông là người đầu tiên nghĩ đến việc tổ chức lễ cưới tại chùa sẽ mang lại lợi ích lớn lao cho đời sống gia đình của người Phật tử, nhất là đời sống đạo đức tâm linh, được đăng trên báo Đuốc Tuệ, số 4 ngày 31/12/1935 và số 5 ngày 7/1/1936 (Nguyễn Trọng Thuật, 1935; 1936b).

Ở Việt Nam, năm 1930, bác sĩ Phật tử Tâm Minh - Lê Đình Thám đã tổ chức lễ cưới cho con gái đầu lòng là Lê Thị Hoành với Hoàng Văn Tâm tại chùa Từ Đàm (Huế). Đây được xem là lễ Hằng thuận đầu tiên được ghi nhận trong lịch sử Phật giáo được tổ chức tại chùa cổ Từ Đàm (Huế), kết duyên cho cặp vợ chồng là bà Lê Thị Hoành (con gái bác sĩ Phật tử Tâm Minh - Lê Đình Thám) với ông Hoàng Văn Tâm. Bên cạnh đó cũng có một vài nguồn tư liệu khác cho rằng lễ Hằng thuận đầu tiên do thầy Thích Thâm Thi tổ chức tại chùa Vọng Cung, Nam Định (Nguyễn Trọng Thuật, 1936b).

Tại miền Bắc Việt Nam, lễ Hằng thuận đầu tiên được ghi nhận diễn ra vào ngày 14/9/1937 dương lịch, tức ngày 10/8/1937 âm lịch. Thực hiện nghi thức này là gia đình ông Đào Thiện Luân ở Thái Bình tổ chức lễ Hằng thuận kết hôn cho con gái là cô Đào Thị Phương Nam kết duyên cùng anh Trần Văn Cự, ở Hà Nội tại chùa Kỳ Bá, do sư cụ Trùng Mai lên đàn làm giới sư, chủ hôn lễ. Đến năm 1971, Hòa thượng Thích Thiện Hoa đã chính thức đặt tên cho lễ kết hôn tại chùa là lễ “Hằng thuận” (Thích Nhuận Giác, 2024).

Tuy lễ Hằng thuận xuất hiện ở Việt Nam gần 100 năm nay, nhưng khoảng mấy thập kỷ trở lại đây, hoạt động này mới trở nên phổ biến. Riêng khu vực phía Nam, lễ Hằng thuận được diễn ra nhiều ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận như: Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long. Ở tỉnh Long An, lễ Hằng thuận bắt đầu xuất hiện vào khoảng năm 2000 và thường tổ chức tập trung tại các chùa như: Tổ Đình Kim Cang, chùa Thiên Khánh, chùa Thiên Châu và gần đây là chùa Ân Thọ, chùa Pháp Minh... Ví dụ, ngày 9/4/2023 (nhằm ngày 19/2 nhuận năm Quý Mão), lễ Hằng thuận được tổ chức ở chùa Thiên Châu (phường 3, Tp. Tân An, tỉnh Long An). Lễ được tổ chức cho hai Phật tử Phạm Thanh Bảo Nguyên (pháp danh Huệ Minh, quốc tịch Việt Nam) và Benjamin William Neal (pháp danh Hiếu Thiện) do Hòa thượng Thích Minh Thiện, Phó ban Hoằng pháp trung ương, Trưởng ban Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Long An, trụ trì chùa Thiên Châu làm chủ lễ. Hòa thượng Thích Minh Thiện và Chư Tôn đức hướng dẫn hai đáng sinh thành và dâng lời phát nguyện: (1) chung thủy suốt đời; (2) hiếu kính song thân hai bên; (3) mở rộng lòng thương;

(4) thâm tín Tam Bảo. Đây là hôn lễ không chỉ kết nối đôi bạn trẻ mà còn là sự kết nối gia đình, hai quốc gia, hai nền văn hóa, kết nối nền hòa bình trên thế giới. Tiếp đó, Hòa thượng đã dạy cho đôi bạn trẻ 5 bốn phần của đức Phật dạy trong Kinh Thiện Sanh. Nhân đây, Hòa thượng Thích Minh Thiện còn gửi những món quà và lời chúc phúc đến đôi bạn trẻ, cùng chư Tôn đức chứng minh hai bên gia đình, và toàn thể đại chúng có mặt tụng Kinh Phước Đức.

3.2. Nghi thức lễ Hằng thuận

Theo phong tục cưới hỏi truyền thống văn hóa Nam Bộ, thông thường có 3 nghi lễ chính là: Lễ dạm ngõ, lễ đính hôn và lễ cưới. Ngày nay, người ta đơn giản đi rất nhiều. Đại khái chỉ còn giữ tập tục 2 lễ chánh thức, đó là lễ hỏi và lễ cưới. Tuy nhiên theo lễ nghi văn hóa dân gian, để tiến đến lễ cưới của người Việt có 6 bước cơ bản mà hai gia đình phải thực hiện như sau: *Lễ nạp tài* (sau khi nghị hôn, nhà trai mang sang nhà gái một cặp “nhận”), *lễ vấn danh* (hỏi tên tuổi và ngày sinh tháng đẻ của người con gái), *lễ nạp cát* (lễ báo cho nhà gái biết xem được quẻ tốt, nam nữ hợp tuổi nhau thì lấy được nhau), *lễ nạp tệ* (lễ nạp đồ sính lễ cho nhà gái, tang chứng cho sự hứa hôn chắc chắn), *lễ thỉnh kỳ* (lễ xin định ngày giờ làm rước dâu tức lễ cưới), *lễ thân nghinh* (tức lễ rước dâu tức là đúng ngày giờ tốt, họ nhà trai mang lễ đến để rước dâu về). Trước khi hôn nhân còn có lễ dạm ngõ, đồ lễ phải có là trầu, cau, rượu, chè, bánh, kẹo, nước uống,... vì câu chuyện trầu cau trong cổ tích Việt Nam là tiêu biểu cho tình nghĩa vợ chồng, miếng trầu là đầu câu chuyện, không có trầu là không theo lễ. Lễ vật được dâng lên bàn thờ tổ tiên. Sau đó, nhà trai sẽ đem về phần lễ mà nhà gái đã lưu lại, được gọi là lại quả.

Lễ Hằng thuận thường tiến hành cùng lễ cưới để tiện cho khách hai bên dễ tham gia nhất thông thường vào hai thời điểm sau: Sau lễ rước dâu (khi kết thúc lễ đón dâu, gia đình nhà trai và nhà gái đến chùa tiến hành nghi thức lễ Hằng thuận tại chùa rồi mới đưa về nhà trai), sau khi hoàn thành nghi thức (một thời điểm khác có thể lựa chọn tổ chức lễ Hằng thuận là khi đã kết thúc tất cả các nghi thức đón dâu về nhà trai và hoàn thành nghi thức cưới hỏi tại gia). Nghi lễ thường diễn ra từ 45 đến 60 phút, chủ hôn tại chùa thường là bậc Hòa thượng đạo cao, đức trọng hoặc thầy trụ trì và nghi lễ diễn ra tại chánh điện của chùa. Nghi thức tổ chức lễ Hằng thuận có trình tự cơ bản như sau: Nơi làm lễ gồm một chiếc bàn dài để Chư Tôn đức chứng minh, là nơi chủ hôn thực hiện nghi thức kết duyên. Cặp đôi thường mặc áo dài truyền thống, đầu đội khăn đóng sẽ quỳ trước bàn, hướng về nơi thờ Phật, làm theo chỉ dẫn của các vị Hòa thượng chủ hôn. Trước khi làm lễ, cặp đôi sẽ được chủ trì làm lễ quy y, nếu chưa có pháp danh thì thầy sẽ làm lễ quy y cho hai vợ chồng trước sau đó mới tới nghi lễ Hằng thuận hoặc không làm lễ quy y nếu gia chủ không đồng ý. Sau đó chủ trì tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự của hai gia đình và đại diện gia đình sẽ phát biểu trước khi tiến hành buổi lễ chính thức.

Tại các tự, viện tỉnh Long An, trong lễ Hằng thuận, gia đình và khách mời được xếp chỗ ngồi theo nguyên tắc “nam tả, nữ hữu”, nhà trai bên phải, nhà gái bên trái. Cặp đôi quỳ trước bàn chánh điện nơi thực hiện nghi thức kết duyên, hướng về nơi thờ phật và nghe chỉ dẫn của chủ hôn theo sơ đồ sau:

Hình 1: Sơ đồ gợi ý chung cho các tự, viện



Nguồn: Tác giả tổng hợp.

Tiếp đến, tân lang tân phụ đọc lời phát nguyện (còn gọi là lời phát thệ từ). Sau đó nhận lời chúc tốt lành cũng như lời dặn dò của vị chủ trì buổi lễ đồng thời lắng nghe những lời giảng quý Ngài về đạo lý trong hôn nhân và gia đình cũng như xã hội. Chủ hôn lễ sẽ buộc dây tơ hồng tượng trưng cho cô dâu, chú rể, với ý nghĩa gắn bó uyên ương trọn đời bên nhau sẽ buộc dây tơ hồng biểu trưng bằng len, lụa hoặc ruy băng với ý nghĩa gắn bó lâu bền, bên nhau trọn đời. Tiếp tục, cặp đôi thực hiện đánh lễ niệm ân cha mẹ hai bên thể hiện sự biết ơn công lao nuôi nấng, bước tiếp theo là tiến hành nghi lễ “phu thê giao bái”, cô dâu, chú rể trao nhẫn và ký tên vào giấy chứng nhận rồi cùng nhau nghe Sư chủ lễ nói về ý nghĩa của việc trao nhẫn. Đại diện hai bên gia đình sẽ khấn nguyện trước Đức Phật và các vị chư Tăng về việc chỉ bảo cho cô dâu, chú rể cách để xây dựng và duy trì hạnh phúc gia đình. Sau đó, nhà chùa và gia đình nhà trai, nhà gái có thể tặng quà hoặc tặng hoa để kết thúc buổi lễ. Sau khi buổi lễ Hằng thuận tại chính điện kết thúc, hai bên gia đình cân nhắc thời gian để mời các vị chư Tăng cùng họ hàng và bạn bè thường thức tiệc trà bánh nhẹ nhàng hay một bữa tiệc chay. Bữa tiệc này thường được tổ chức ngay tại chùa với các món đều được chế biến từ thực vật như: nấm, mộc nhĩ, khoai, đậu phụ, ngũ cốc...

Các lễ Hằng thuận tổ chức tại cộng đồng Phật tử ở tỉnh Long An vừa qua mang một ý nghĩa về tiết kiệm, lành mạnh và đậm nét văn hóa dân tộc nên không quá cầu kỳ về trang trí, ăn uống hay trang phục, màu sắc nhã nhặn hợp với không khí thanh tịnh của ngôi chùa, loại hoa trang trí, trà và bánh theo sở thích nhưng trang trọng. Đối với cô dâu, chú rể mặc áo dài truyền thống, họa tiết đơn giản, các khách mời trang phục đảm bảo trang trọng và lịch sự phù hợp với tôn nghiêm, khuyến khích phái nữ có thể chọn áo dài truyền thống hoặc áo dài cách tân có in hình hoa sen, phái nam thường chọn vest tối màu hoặc áo sơ mi.

3.3. Ý nghĩa, giá trị, lợi ích của lễ Hằng thuận

Phong tục tập quán có thể hiểu là những thói quen hay chuẩn mực đạo đức được lưu truyền qua nhiều thế hệ, với 54 dân tộc anh em cùng sinh sống trên mảnh đất hình chữ S thì phong tục lại càng đa dạng hơn. Vì vậy, quan điểm về đời sống vợ chồng theo tinh thần nhà Phật là những giá trị căn bản xây dựng hạnh phúc gia đình. Dù hiện tại cuộc sống có nhiều khác biệt trong quá trình giao thoa, tiếp biến văn hóa Nam Bộ, Phật giáo tỉnh Long An tổ chức lễ Hằng thuận mang yếu tố ý nghĩa và giá trị cần thiết không thể thay đổi trong đạo vợ chồng đó chính là:

Thứ nhất, Lễ Hằng thuận tổ chức ở chùa được đọc kinh, được Chư Tôn đức, quý Phật tử chúc mừng qua những câu niệm Phật. Tổ chức lễ Hằng thuận tại chùa thật sự trang nghiêm, thanh tịnh của quý Tăng đoàn, Phật tử tạo nên buổi lễ ý nghĩa và sâu sắc. Theo ý kiến Phật tử Liên Thảo, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, Phật tử Liên Oanh chùa Hoàng Pháp, Hóc Môn là khách mời, chứng kiến hạnh phúc của gia đình hai họ tham dự lễ Hằng thuận được nhiều an lạc, hoan hỉ. So với lễ cưới tổ chức bên ngoài thì ở chùa yên tĩnh, ý nghĩa, hiểu rõ trách nhiệm, bổn phận của người vợ với chồng và người chồng đối với vợ. Vợ chồng biết cảm thông, chia sẻ, bao dung, tha thứ, yêu thương và kiên nhẫn... Một ý kiến khác ca sĩ - diễn viên Tuấn Phương, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An: Lễ Hằng thuận là nền tảng để Phật tử sống biết mở rộng tâm từ, dành tình thương cho thế giới xung quanh, một tình thương bao la rộng mở, bao trùm cho tất cả chúng sinh, nhưng không gắn liền với ái, mà dẫn đến một trạng thái hỷ lạc. Qua đó, giúp con người luôn hướng tới mục tiêu thanh lọc tâm ý, sao cho đạt được mục tiêu cuối cùng của hạnh phúc, dẫn đến đời sống giác ngộ và giải thoát.

Thứ hai, qua khảo sát ý kiến Phật tử Liên Nguyệt, Liên Thảo, Liên Ngộ, Liên An, Liên Hoa và Phật tử Thiện Hảo tại Điểm sinh hoạt Tôn giáo Bửu Liên, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An từng tham dự lễ Hằng thuận thì tổ chức lễ Hằng thuận tại chùa gắn liền với việc tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán xưa gọn nhẹ, tiết kiệm. Việc tổ chức lễ trong chùa sẽ không những mang lại cho cô dâu, chú rể một lễ cưới trang nghiêm mà còn mang lại lợi ích cho khách mời hai bên vì trong buổi tiệc hoàn toàn không có những món ăn mặn, thay vào đó chỉ là những thực phẩm chay thanh tịnh; không tổn hại dù một sinh linh, không dùng bia, rượu gây tổn hại sức khỏe và tốn kém, lãng phí tiền bạc. “Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới hỏi”, quy định rằng: “các thủ tục có tính phong tục, tập quán như: chạm ngõ, lễ hỏi, xin dâu cần được tổ chức đơn giản và gọn nhẹ” và “việc cưới cần được tổ chức trang trọng vui tươi, lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc” (Đào Duy Anh, 2006). Đáng tự hào hơn khi một số phong tục tập quán đặc sắc của dân tộc được bảo tồn, lưu truyền và phát triển, mang ý nghĩa thiêng liêng, đậm nét văn hóa của dân tộc.

Thứ ba, chú rể và cô dâu trao nhẫn cưới cho nhau biểu trưng cho việc cư xử trong tình thân nhường nhịn yêu thương, tương kính lẫn nhau. Việc trao nhẫn với sự chứng giám của Tam Bảo và hai họ, bạn bè là điều quan trọng. Trong một lần tham dự lễ Hằng thuận tại chùa Hoàng Pháp, chúng tôi được chủ lễ Đại đức Thích Tâm Điền chia sẻ về ý nghĩa đeo nhẫn là sự “kham nhẫn, nhẫn nại, nhẫn nhịn”, vợ chồng nhẫn nhịn con cái khỏi bơ vơ, anh em nhẫn nhịn tình nghĩa chẳng phai mờ, xóm làng nhẫn nhịn xóm làng yên vui. Đó là ý nghĩa cao đẹp, biểu trưng cho cách cư xử trên tinh thần nhường nhịn yêu thương, tương kính lẫn nhau trong đời sống vợ chồng... Cuộc sống lứa đôi nếu thiếu đi yếu tính nhẫn thì khó có thể xây dựng được hạnh phúc lâu bền. Vì vậy, ở miền Tây Nam Bộ, chùa tổ chức lễ Hằng thuận nhiều nhất là Hoàng pháp và Giác Ngộ đều không thể bỏ qua giá trị và ý nghĩa này. Theo

Phật tử Liên Oanh, Gia đình Phật tử chùa Hoằng pháp, thường xuyên chứng kiến nhiều lễ Hằng thuận tại chùa cho rằng đeo nhẫn là gửi gắm và ý nghĩa sống phải hòa thuận với nhau thì cả hai đều phải biết tương kính nhường nhịn nhau. Vì vậy, đa số các cặp tân lang - tân nương sau khi làm lễ Hằng thuận đều có cuộc sống ấm êm, hạnh phúc. Phật tử Liên Oanh cho rằng, ý nghĩa của chiếc nhẫn mà tổ tiên ta đã bày ra cho mọi người noi theo, sẽ gây một ấn tượng sâu đậm thêm trong việc đối xử của đôi nam nữ sau này và mang ý nghĩa rất sâu xa. Trong ngày vui trọng đại và trang nghiêm, chú rể và cô dâu trao nhau đôi nhẫn cưới tròn trịa thể hiện niềm hạnh phúc viên mãn.

Thứ tư, đối với người hải ngoại, Phật tử xa quê từng chứng kiến tại các đạo tràng tu học người Việt ở nước Singapore, để tìm lại không khí quê hương ấm áp tình người tại các ngôi chùa. Đối với người Việt, tỵ nạn ly hương vì hoàn cảnh nào đó họ muốn tìm lại chút hương vị xứ sở quê hương nơi không gian chùa. Do đó, Phật tử muốn tìm lại không khí mái ấm gia đình của quê hương thân thiết ngày nào, thì không đâu hơn bằng mái ấm đầy tình người của một ngôi chùa. Do đó, mà sự tổ chức một lễ cưới tại chùa cũng mang lại nhiều ý nghĩa cho đời sống tâm linh của chú rể và cô dâu sau này. Theo bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, gia đình Phật tử chùa Viên Giác, Tp. Biên Hòa từng tham dự lễ Hằng thuận cho đôi nam nữ sinh sống xa quê thì lễ Hằng thuận thật sự có tác động mạnh trong đời sống tâm linh của đôi nam nữ sau này. Bởi buổi lễ diễn ra trước sự chứng kiến của hai họ và trước Tam Bảo chứng minh, nhất là lại được nghe những điều giảng dạy về đạo đức làm người trong đời sống hôn nhân theo tinh thần Phật dạy trong Kinh Thiện Sanh của chư Tăng, Ni. Điều quan trọng là nam nữ hiểu được ý nghĩa của đời sống lứa đôi trong tinh thần yêu thương hòa kính theo những lời Phật dạy.

Thứ năm, lễ Hằng thuận là một sự cải cách trong nghi thức cưới truyền thống của người Việt Nam nhằm mục đích đưa đạo Phật vào trong đời sống do Hội Phật giáo miền Bắc khởi xướng. Trong buổi lễ Hằng thuận tổ chức gần đây tại chùa Thiên Châu, tỉnh Long An, Hòa Thượng Thích Minh Thiện, trụ trì chùa có nhắc đến kinh Đại Thừa Bản Sanh Tâm Địa Quán, phẩm Báo Ân, đức Phật thường nói về bốn ân lớn đó là: ân cha mẹ; ân thầy tổ; ân đất nước và ân đàn na tín thí để khuyên nhủ và răn dạy mọi người. Trong đó, ân đất nước luôn được quan tâm và nhắc nhở vì mỗi người sinh ra làm có lòng trắc ẩn và tự hào về “nơi chôn nhau cắt rốn”. Đối với đất nước, phải biết làm việc góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh, đối với chúng sinh - xã hội, thực hành chủ nghĩa “bình đẳng, bác ái” của Phật, thực hành bố thí, làm những việc có ích cho người, cho vật. Đối với cha mẹ phải giữ tròn đạo hiếu, nuôi nấng, phụng dưỡng cha mẹ lúc tuổi già (đạo hiếu thông thường), làm những việc có ích cho đời, lưu tiếng thơm cho cha mẹ (đại hiếu).

Ngược lại, chúng ta sống quên các ân trên thì chúng ta trở nên sống thực dụng, nhỏ nhen và chưa trọn vẹn. Do vậy, không phải ngẫu nhiên Phật giáo nhắc đến “tứ trọng ân” này mà đó là hình thành trách nhiệm và bổn phận của mỗi người. Thượng tọa Thích Phước Nghiêm, Ủy viên Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, trụ trì Tổ Đình Phước Lâm, tỉnh Tiền Giang thường nhắc trong các bài giảng tại các buổi lễ Hằng thuận, các khóa tu: “ai cũng có quê hương, tổ tiên, ai cũng được cha mẹ sinh ra, ai cũng được thầy, cô dạy dỗ. Nếu xã hội, không có thầy, cô giáo thì chúng ta không thể học điều hay lẽ phải và biết đúng sai. Đức Phật là bậc thầy mô phạm, Ngài đã chỉ dẫn chúng ta tu tập, tích phước để hiện đời an lạc cho kiếp này và kiếp sau; không tái sinh vào cõi xấu, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Vì vậy, “tứ trọng ân” là bốn ơn sâu này mà chúng ta phải khắc cốt, ghi tâm và thực hiện thường xuyên. Xã hội sẽ không bị loạn động, con người sống có tôn ty, trật tự, nề nếp trước sau, trọn vẹn nghĩa tình. Chính bốn ân lớn là cội nguồn của dân tộc, của gia đình luôn là hơi thở của

mỗi người. Đối với bậc Thánh Đức phải học cho rộng, biết cho nhiều mà có thể hiểu được chân lý, chính đạo rồi truyền bá ra nhằm mở mang giúp ích cho đời tức là cái nghĩa “tự giác giác tha” mà đức Phật đã thân hành và truyền lại cho chúng ta (Nguyễn Trọng Thuật, 1936).

Thông qua lễ Hằng thuận, Phật giáo đã giúp cho Phật tử và những ai hướng Phật sắp bước đến hôn nhân nhận thức được sự quan trọng về nền tảng đạo đức, hiểu được ý nghĩa của chung thủy. Ý nghĩa trong buổi lễ Hằng thuận, quý Phật tử là cô dâu, chú rể tự phát nguyện giữ gìn ngũ giới, tiến đến tu hành thập thiện, đồng thời trau dồi bốn đức hạnh từ, bi, hỷ, xả, sống một đời sống thiện lành, đạo đức vị tha, nghiêm khắc với mình, khoan dung độ lượng với người, suy nghĩ điều chánh đáng, nói lời chánh ngữ, hành nghiệp chính nghiệp... Đó là những việc làm đạo đức căn bản vô cùng quan trọng để xây dựng hạnh phúc gia đình trên cơ sở “hiếu” và “thương” là nền tảng các phương pháp nuôi dạy con cái ngoan hiền, thuận thảo. Trong kinh Tăng Chi, đức Phật cũng nhấn mạnh rằng một người phụ nữ thực hiện thật tốt đạo làm vợ thì “Sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú thiên giới” (Thích Minh Châu, 1990). Theo con số thống kê gần đây tại tỉnh Long An, hằng năm cao lắm có 20 cặp cô dâu - chú rể tổ chức lễ Hằng thuận vì chưa quen với nghi thức này và do những năm gần đây do Đại dịch Covid-19 và tình trạng kinh tế khó khăn, không phải ai cũng đủ duyên lành để được các bên gia đình đồng thuận tổ chức (Dương Kim Hoa, 2024).

Theo thống kê của một số trang báo điện tử, thế giới có đến 50% cặp vợ chồng ly thân và ly dị, 20% cặp vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc mà vẫn chung sống vì nghĩ đến lợi ích lâu dài của con cái. Gần 20% cặp vợ chồng tạm gọi là có hạnh phúc trong hôn nhân và đời sống gia đình. Đây là thực trạng đáng báo động về sự thiếu hiểu biết trước và sau hôn nhân đã và đang xảy ra trên thế giới. Hiện nay, 90% là gia đình Phật tử thuần thành đều có nền tảng đạo đức và căn bản tu tập (Tổ chức Y tế Thế giới, 2023). Đây là tín hiệu đáng mừng và thật sự thêm niềm tin cho thấy hiệu quả hữu ích của việc ứng dụng nghiêm túc lời Phật dạy vào đời sống để có một gia đình đạo đức, an lạc và hạnh phúc.

Chúng tôi thực hiện cuộc phỏng vấn sâu đối với gia đình dâu cô dâu Phan Võ Linh Kha (Diệu Tâm) và chú rể Lê Văn Hiếu, Tp. Tân An, tỉnh Long An. Cô dâu Diệu Tâm cho biết: “Người ngoài đời không đủ duyên tổ chức lễ Hằng thuận, con cái thường không ngoan, dễ vướng vào tệ nạn xã hội, cha mẹ nói không nghe. Tổ chức lễ Hằng thuận, chúng con không còn cảm giác bất an vì hạnh phúc gia đình giữ vững và không sợ chồng ngoại tình. Năm nay, con có hai đứa con gái: đứa nhỏ 8 tuổi và đứa lớn 12 tuổi. Con cái đều ngoan hiền, có hiếu vì các con giáo dục từ thai giáo từ trong bụng mẹ. Các con rất giỏi, tự giặt quần áo cá nhân, nấu ăn cơm, tự dọn dẹp nhà cửa, rửa chén; chị em biết thương yêu, không cãi nhau”.

Đặc biệt, xuất phát từ tầm quan trọng và vị trí xây tổ ấm lứa đôi, giữ lửa hạnh phúc gia đình của người phụ nữ nên quý thầy sẽ dành nhiều thời gian giảng về 7 loại vợ và khuyên dạy những người vợ tương lai theo lời Đức Phật dạy trong Kinh Ca Thi La Việt: “Để có thể trở thành người vợ tốt, Phật lại răn ngũ thiện sau: Một là cần mẫn, tránh tham. Phụ nữ nên thức khuya dậy sớm, đầu tóc trang phục gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ. Khi làm việc tôn trọng người khác, có tấm lòng hiếu thuận, gia đình có hỷ không được ăn trước. Hai là nhẫn nhịn tránh giận dữ, chồng mắng mỏ thì hiền hòa khuyên giải. Ba là một lòng hướng về chồng, không mang ý niệm ngoại tình. Bốn là có tấm lòng thiện nguyện, luôn cầu mong chồng trường thọ, khi chồng đi xa thì phải quản lý nhà cửa. Năm là bao dung, nên nghĩ về những điều tốt chồng làm, không oán trách những sai lầm của chồng” (Thích Nhất Hạnh, 1990).

Qua trò chuyện, trao đổi với 10 cặp cô dâu - chú rể và tham dự quan sát nhiều buổi lễ Hằng thuận tại chùa Thiên Châu, tỉnh Long An (với số lượng đông nhất 1.000 khách tham

dự và thông thường là 200-300 khách tham dự), đa số cho rằng: Lễ Hằng thuận là nền tảng giúp cho các cặp vợ chồng sống yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quý kính lẫn nhau, luôn luôn hòa thuận, hướng đến những điều thánh thiện và cao thượng trong cuộc sống. Bên cạnh việc chia sẻ về đạo lý vợ chồng, nuôi dạy con cái và hướng dẫn Phật tử cách tu tập, hành trì giới luật để có cuộc sống an lạc, Phật giáo có vai trò trợ duyên giữ gìn hạnh phúc cho các gia đình Phật tử và phòng ngừa mọi nguy cơ có thể dẫn đến đổ vỡ hạnh phúc. Đây cũng là việc làm cần thiết đầu tiên góp phần xây dựng xã hội Phật giáo an lạc và hạnh phúc.

4. Kết luận

Việc tổ chức nghi thức lễ Hằng thuận cho Phật tử trong chùa tuy không phải là một truyền thống của Phật giáo nhưng nó mang giá trị và ý nghĩa đặc thù tích cực trong xây dựng hạnh phúc gia đình, tạo nên đặc sắc riêng về văn hóa đang ngày càng phổ biến trong đời sống tinh thần người dân ở Việt Nam và Nam Bộ nói chung, tỉnh Long An nói riêng. Đặc biệt, trong thời đại hội nhập và giao lưu văn hóa, trước vấn đề xây dựng và giữ vững hạnh phúc gia đình bị ảnh hưởng bởi nhiều cám dỗ, thì nếp sống của người con Phật trong lối sống cư xử vợ chồng càng trở nên ý nghĩa hơn. Việc tổ chức lễ Hằng thuận trong chùa cho Phật tử ở tỉnh Long An không chỉ đem đến một lễ cưới trang nghiêm mà còn giúp cô dâu, chú rể hiểu rõ hơn về đạo lý vợ chồng, sự chia sẻ, vượt qua mọi khó khăn, hòa kính trong cư xử. Lễ Hằng thuận giúp cô dâu, chú rể và họ hàng hai bên, khách tham dự hiểu sâu hơn về nhân quả, giá trị hạnh phúc vợ chồng. Qua đó, giúp cho con người có ý thức trong xây dựng lối sống cho chính mình, vợ chồng biết tương kính hòa thuận lẫn nhau, làm tròn trách nhiệm Phật tử với Tam Bảo và gia đình, với đất nước, chúng sanh vạn loại.

Tài liệu tham khảo

- Đào Duy Anh. (2006). *Việt Nam văn hóa sử cương*. Nxb. Văn hóa Thông tin.
- Dương Thị Kim Hoa. (2024). Giá trị nghi lễ vòng đời của Phật tử ở tỉnh Long An trong bối cảnh văn hóa Nam Bộ. *Tạp chí Dân tộc học*. Số 1.
- Nguyễn Trọng Thuật. (1935). Lễ cưới tại chùa. *Tạp chí Đuốc Tuệ*. Số 4.
- Nguyễn Trọng Thuật. (1936a). Luân lý tứ ân của đạo Phật. *Tạp chí Đuốc Tuệ*. Số 20.
- Nguyễn Trọng Thuật. (1936b). Tiếp tục về lễ cưới tại chùa. *Tạp chí Đuốc Tuệ*. Số 5.
- Phan Huy Chú. (1960). *Lịch triều hiến chương loại chí*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Quốc sử quán triều Nguyễn. (2021). *Đại Nam thực lục*. Nxb. Giáo dục.
- https://thuvienhoasen.org/images/file/vNkae_vW2QgQAH59/vn-dai-nam-thuc-luc-1.pdf
- Thích Minh Châu. (1990). *Trung Bộ Kinh (Majjhima Nikaya)*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Thích Nhất Hạnh. (1990). *Kinh Ca Thi La Việt*. Nxb. Tôn giáo.
- Thích Trí Quảng. (2020). *Lễ Hằng thuận - Nét văn hóa đặc sắc của Phật giáo Việt Nam*. Nxb. Hồng Đức.
- Thích Nhuận Giác. (2024). Hoạt động cải cách nghi lễ tại miền Bắc trong phong trào chấn hưng PGVN (1931-1951). https://tapchinghiencuphathoc.vn/cai-cach-nghi-le-mien-bac-trong-phong-trao-chan-hung-phat-giao-1931-1951.html?gidzl=z5uWSP8Q5J3oI2Psa0GKC_998d2B31LbkH5pTozQHc3h428esbz1FUn0TNdP1K8nlqeXTcDNV09naHiQD0
- Trần Hồng Liên. (2000). *Đạo Phật trong cộng đồng người Việt ở Nam Bộ Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Tổ chức Y tế Thế giới. (2023). *Tỷ lệ ly hôn toàn cầu và xu hướng hôn nhân*. <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/marriage-and-divorce>.